

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2073/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 27 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh kế hoạch tưới nước, tiêu nước, cấp nước và kế hoạch tài chính năm 2017 của Công ty TNHH MTV Khai thác Công trình thủy lợi Đắk Nông tại Quyết định số 83/QĐ-UBND ngày 16/01/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 67/2012/NĐ-CP ngày 10/9/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;

Căn cứ Thông tư số 11/2009/TT-BTC ngày 21/01/2009 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn đặt hàng, giao kế hoạch đối với các đơn vị làm nhiệm vụ quản lý khai thác công trình thủy lợi và Quy chế quản lý tài chính của công ty Nhà nước làm nhiệm vụ quản lý, khai thác công trình thủy lợi;

Căn cứ Thông tư số 41/2013/TT-BTC ngày 11/4/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 67/2012/NĐ-CP ngày 10/9/2012 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 178/2014/TT-BTC ngày 26/11/2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung về tài chính khi thực hiện đấu thầu, đặt hàng, giao kế hoạch đối với các đơn vị làm nhiệm vụ quản lý khai thác công trình thủy lợi;

Căn cứ Quyết định số 83/QĐ-UBND ngày 16/01/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt kế hoạch tưới, tiêu, cấp nước và kế hoạch tài chính năm 2017 của công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi tỉnh Đắk Nông; Quyết định số 1968/QĐ-UBND ngày 14/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt điều chỉnh diện tích tưới nước, tiêu nước, cấp nước được miễn thu thủy lợi phí năm 2017 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông tại Tờ trình số 286/TTr-STC ngày 26 tháng 12 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh diện tích tưới nước, tiêu nước, cấp nước và kế hoạch tài chính năm 2017 của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi tỉnh Đắk Nông tại Điều 1 Quyết định số 83/QĐ-UBND ngày 16/01/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông, với các nội dung cụ thể như sau:



187 ✓

1. Kế hoạch tưới, tiêu, cấp nước và kế hoạch tài chính năm 2017 đã duyệt (cũ):

a) Tổng diện tích tưới nước, tiêu nước, cấp nước năm 2017: 39.691,39 ha.
Trong đó:

- Diện tích cấp nước: 223,41 ha;
- Diện tích tưới nước: 36.997,09 ha;
- Diện tích tiêu nước: 2.470,89 ha.

b) Kế hoạch tài chính:

b1) Kế hoạch doanh thu 2017: 37.121.002.310 đồng, trong đó:

- Doanh thu dịch vụ tưới, tiêu, cấp nước: 37.006.002.310 đồng;
- Doanh thu kinh doanh khai thác tổng hợp: 15.000.000 đồng;
- Doanh thu khác: 100.000.000 đồng.

b2) Kế hoạch chi: 37.071.002.310 đồng (trong đó: Nộp ngân sách nhà nước: 292.000.000 đồng)

b3) Cân đối thu chi (lãi): 50.000.000 đồng;

c) Kế hoạch Ngân sách cấp theo Quyết định số 2307/QĐ-UBND ngày 16/12/2016 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2017: 35.611.000.000 đồng.

Kinh phí cấp bù miễn thủy lợi phí còn thiếu so với kế hoạch thực hiện tưới nước, tiêu nước, cấp nước năm 2017 là 1.395.002.310 đồng.

2. Kế hoạch tưới, tiêu, cấp nước và kế hoạch tài chính năm 2017 sau điều chỉnh:

a) Kế hoạch tưới nước, tiêu nước, cấp nước: 40.211,02 ha

- Diện tích tưới nước: 37.489,02 ha.
- Diện tích tiêu nước: 2.471,16 ha.
- Diện tích cấp nước: 250,84 ha.

b) Kế hoạch tài chính:

- Kế hoạch doanh thu 2017: 39.912.522.711 đồng, trong đó:

- + Doanh thu dịch vụ tưới, tiêu, cấp nước: 37.295.315.646 đồng;
- + Doanh thu kinh doanh khai thác tổng hợp: 54.436.364 đồng;
- + Doanh thu khác: 2.562.770.701 đồng.

- Kế hoạch chi: 39.847.502.066 đồng, trong đó:

- + Chi cho hoạt động khai thác CTTL: 37.295.315.646 đồng.
- + Chi khác: 2.552.186.420 đồng.

- Cân đối thu chi lãi (lỗ): 65.020.645 đồng;

- Nộp ngân sách nhà nước: 804.040.000 đồng.

c) Kế hoạch Ngân sách cấp theo Quyết định số 2307/QĐ-UBND ngày 16/12/2016 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2017: 35.611.000.000 đồng.

Kinh phí còn thiếu so với kế hoạch thực hiện tưới nước, tiêu nước, cấp nước năm 2017 là: 1.684.315.646 đồng (37.295.315.646 đồng - 35.611.000.000 đồng).

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2.

- Sở Tài chính là cơ quan thẩm định chịu trách nhiệm về tính chính xác và pháp lý của Kế hoạch, dự toán điều chỉnh nêu trên.

- Các nội dung khác thực hiện theo Quyết định số 83/QĐ-UBND ngày 16/01/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đắk Nông; Giám đốc Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi tỉnh Đắk Nông và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTKH, NN (Tha).



Trần Xuân Hải





**TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH TƯỚI NƯỚC, TIÊU NƯỚC, CẤP NƯỚC VÀ KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2017
CỦA CÔNG TY TNHH MTV KHAI THÁC CTTL ĐẮK NÔNG**

(Kèm theo Quyết định số 2073/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

STT	Nội dung	ĐVT	Năm 2016		Năm 2017		Ghi chú
			Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch theo Quyết định số 83/QĐ - UBND	Kế hoạch đề nghị điều chỉnh	
I	Kế hoạch cấp nước, tưới nước, tiêu nước		38.015,26	38.015,26	39.691,39	40.211,02	
1	Diện tích cấp nước	ha (m3)	234,81	234,81	223,41	250,84	
2	Diện tích tưới nước	ha (m3)	35.571,33	35.571,33	36.997,09	37.489,02	
3	Diện tích tiêu nước	ha (m3)	2.209,12	2.209,12	2.470,89	2.471,16	
4	Diện tích tưới, tiêu kết hợp	ha (m3)		-			
5	Diện tích khác	ha (m3)		-			
II	Kế hoạch doanh thu		42.424.699	42.424.699	37.121.002	39.912.522	
1	Cấp bù do miễn thủy lợi phí	1.000 đồng	36.714.699	36.714.699	37.006.002	37.295.316	
2	Thu thủy lợi phí của các đối tượng không miễn thu thủy lợi phí	1.000 đồng	-	-	-	-	
3	Thu kinh doanh khai thác tổng hợp	1.000 đồng	10.000	10.000	15.000	54.436	
4	Thu khác	1.000 đồng	5.700.000	5.700.000	100.000	2.562.770	
III	Kế hoạch chi		42.289.699	42.289.699	37.071.002	39.847.502	
1	Chi cho hoạt động khai thác công trình thủy lợi	1.000 đồng	36.714.699	36.714.699	37.006.002	37.295.316	
	Trong đó: Chi duy tu bảo dưỡng sửa chữa thường xuyên	1.000 đồng	4.737.762	4.737.762	12.005.702	6.677.364	
2	Chi kinh doanh khai thác tổng hợp	1.000 đồng	-	-		-	
3	Chi khác	1.000 đồng	5.575.000	5.575.000	65.000	2.552.186	
IV	Cân đối thu chi lãi (lỗ)		135.000	135.000	50.000	65.020	
1	Lãi (lỗ) khai thác công trình thủy lợi	1.000 đồng	-	-	-	-	
2	Lãi (lỗ) kinh doanh tổng hợp, kinh doanh khác	1.000 đồng	135.000	135.000	50.000	65.020	
V	Chi đầu tư sửa chữa lớn	1.000 đồng	11.456.855	11.456.855	995.440	8.148.165	

[Signature]



STT	Nội dung	ĐVT	Năm 2016		Năm 2017		Ghi chú
			Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch theo Quyết định số 83/QĐ - UBND	Kế hoạch đề nghị điều chỉnh	
	- Chi sửa chữa từ nguồn thu của công ty	1.000 đồng	11.456.855	11.456.855	995.440	8.148.165	
	- Chi SCL đề nghị ngân sách cấp	1.000 đồng	-	-	-		
VI	Kế hoạch ngân sách cấp hỗ trợ			-			
1	Nội dung hỗ trợ	1.000 đồng	36.714.699	36.714.699	37.006.002	37.295.316	
1.1	Cấp bù do miễn thủy lợi phí	1.000 đồng	36.714.699	36.714.699	37.006.002	37.295.316	
1.2	Cấp kinh phí trợ cấp tài chính	1.000 đồng		-	-		
1.3	Cấp 2 quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.000 đồng		-			
1.4	Cấp đầu tư, sửa chữa lớn	1.000 đồng		-	-		
1.5	Cấp khoản hỗ trợ khác	1.000 đồng		-	-		
2	Nguồn hỗ trợ	1.000 đồng	36.714.699	36.714.699	37.006.002	37.295.316	
2.1	Ngân sách Trung Ương	1.000 đồng	29.574.000	29.574.000	35.611.000	35.611.000	
2.2	Kinh phí còn thiếu so với kế hoạch đề nghị TW bổ sung	1.000 đồng	7.140.699	7.140.699	1.395.002	1.684.316	
2.3	Ngân sách địa phương	1.000 đồng		-			
VII	Kế hoạch nộp ngân sách		1.035.597	1.035.597	292.000	804.040	
1	Nộp tiền thuê đất	1.000 đồng	2.292	2.292	2.292	3.698	
2	Nộp thuế GTGT	1.000 đồng	780.000	780.000	212.000	585.237	
3	Nộp khác (Thuế TNDN, Thuế TNCN; thuế môn bài)	1.000 đồng	253.305	253.305	77.708	215.105	
VIII	Kế hoạch lao động tiền lương			-			
1	Số lao động	người	150	150	180	156	
2	Quỹ tiền lương	1.000 đồng	9.941.133	9.941.133	12.598.622	11.306.442	

11/02



Phụ lục 02

DANH MỤC CÔNG TRÌNH SỬA CHỮA LỚN TỪ NGUỒN CẤP BÙ THỦY LỢI PHÍ 2017

(Kèm theo Quyết định số 2073/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

STT	Tên Công trình	Địa điểm	Giá trị khái toán	Kinh phí bố trí trong năm 2017	Kinh phí còn thiếu	Ghi chú
1	Hồ Núi Lửa	xã Thuận An, huyện Đắk Mil, Đắk Nông	10.000.000.000	4.134.825.000	5.865.175.000	
2	Hồ Đắk Mol	xã Đắk Mol, huyện Đắk Song, Đắk Nông	4.500.000.000	2.750.000.000	1.750.000.000	
3	Công trình thủy lợi Đắk Puer	xã Thuận An, huyện Đắk Mil, Đắk Nông	1.361.458.000	680.729.000	680.729.000	
4	Công trình thủy lợi Sinh Muồng	xã Thuận Hạnh, huyện Đắk Song, Đắk Nông	1.165.222.000	582.611.000	582.611.000	
Tổng			17.026.680.000	8.148.165.000	8.878.515.000	

Handwritten signature/initials.

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH SỬA CHỮA THƯỜNG XUYÊN
TỪ NGUỒN CẤP BÙ THỦY LỢI PHÍ 2017**

(Kèm theo Quyết định số 2073/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

STT	Tên công trình/dự án	Quyết định (Số, ngày tháng)	Giá trị dự toán	Ghi chú
1	Nạo vét sửa chữa các công trình thủy lợi phục vụ ĐX 2016-2017 huyện Cư Jut	946/QĐ-SNN ngày 15/12/2016	528.054.000	
2	Nạo vét sửa chữa các công trình thủy lợi phục vụ ĐX 2016-2017 huyện Tuy Đức	942/QĐ-SNN ngày 15/12/2016	559.064.000	
3	Nạo vét sửa chữa các công trình thủy lợi phục vụ ĐX 2016-2017 huyện Krông Nô (GD 2)	957/QĐ-SNN ngày 20/12/2016	647.960.000	
4	Sửa chữa thay thế thiết bị vận hành các công trình thủy lợi trên địa bàn huyện Krông Nô	958/QĐ-SNN ngày 20/12/2016	280.513.000	
5	HTTB Đắk Rền (Bảo dưỡng thay thế định kỳ đường dây và trạm biến áp)	100/QĐ-KTTL ngày 20/4/2017	321.346.000	
6	Sửa chữa thay thế thiết bị vận hành các công trình thủy lợi trên địa bàn huyện Đắk R'Lấp	474/QĐ-SNN ngày 19/7/2017	254.995.000	
7	Sửa chữa thay thế thiết bị vận hành các công trình thủy lợi trên địa bàn huyện Tuy Đức	473/QĐ-SNN ngày 19/7/2017	495.463.000	
8	Công trình thủy lợi Đắk Dier	475/QĐ-SNN ngày 19/7/2017	242.889.000	
9	Công trình thủy lợi Đắk Nang	476/QĐ-SNN ngày 19/7/2016	263.211.000	
10	Hồ Đô Ry 1, xã Đắk Rla, huyện Đắk M'Đ, Đắk Nông		583.869.000	
11	Nạo vét, sửa chữa phục vụ sản xuất Đông Xuân 2017-2018		2.500.000.000	
Tổng			6.677.364.000	

(Sáu tỷ sáu trăm bảy mươi bảy triệu ba trăm sáu mươi bốn ngàn đồng)

202